

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày: 31/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Phương.

Ông Đỗ Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 18/03/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 11/10/1999, tại: xã V, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052099013074; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1977 và bà Trương Thị D, sinh năm 1976; vợ: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2001; con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H: Ông Hồ Văn H1 – Văn phòng L1 (có mặt).

Địa chỉ: C - CT B, Chung cư E, đường Đ, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Người bị hại: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1994;

Trú tại: A P, xã T, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Đức L, sinh năm 1977 (có mặt);

Trú tại: Thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

+ Hồ Ngọc G, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

+ Phạm Ngọc Q, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Trú tại: Khối P, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Trần Duy K, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn C, xã X, tỉnh Gia Lai.

+ Bùi Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn H, xã Hội Sơn, tỉnh Gia Lai.

+ Trần Đức D1, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Trú tại: Khu V, phường Q, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22/6/2025, anh Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm: 1993, trú khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nay là khối P, xã T, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77H1-247.76 (do chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1994, vợ anh Đ làm chủ sở hữu) đi từ nhà đến Công ty T2 thuộc xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) để làm việc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi xong công việc, Đ và một số nhân viên Công ty có tổ chức nấu ăn, nhậu. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi sửa máy cắt cỏ để sáng hôm sau cắt cỏ xung quanh Công ty. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77H1-247.76 chạy trên Quốc lộ A, theo hướng Tây sang Đông để về nhà.

Trước đó, khoảng 19 giờ ngày 22/6/2025, Nguyễn Đức H (sinh năm: 1999, trú thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; nay là thôn Đ, xã V, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe ô tô BKS: 77A-402.21 chở cây gỗ keo từ xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) đến bỏ tại Công ty TNHH S (địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Bình Định cũ) khi đi qua đoạn Quốc lộ A, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) thì xe bị hư hỏng kỹ thuật nên tắt máy, không thể di chuyển nên H điều khiển xe đỗ sát vào mép đường bên phải Quốc lộ A theo hướng Tây - Đông (bán trục trước và bán trục sau bên phải cách lề lần lượt là 0,07m và 0,5m). Sau khi đỗ xe, H gọi điện cho ông Nguyễn Đức L (sinh năm 1977, cha ruột H) để tìm thợ đến sửa chữa. Trong thời gian chờ thợ đến, H bật đèn xi nhan bên trái và đèn chiếu sáng bên hông do Huy lắp (không bật đèn chiếu sáng trước, sau, bên phải xe) kèm theo hệ thống đèn chiếu sáng có phát ra âm thanh “*Xe tải đang rẽ trái, các phương tiện khác xin nhường đường*”. Đến khoảng 20 giờ 17 phút cùng ngày, do một số người dân phản ánh âm thanh xe ô tô kêu to gây ồn ào nên H tắt tín hiệu đèn (theo lời khai của H), H lấy 01

thùng nhựa đựng rác màu đỏ, kích thước (45x41)cm ở bên đường, rồi đặt phía sau cách xe ô tô 11m để báo hiệu.

Đến khoảng 20 giờ 33 phút cùng ngày, anh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77H1-247.76 chạy trên phần đường bên phải Quốc lộ A theo hướng T – Đông, đến đoạn đường trên do trời tối nên không thấy thùng nhựa do D2 đặt để báo hiệu, nên đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào thùng nhựa, sau đó tiếp tục va chạm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát: 77A-402.21 (không bật đèn báo hiệu) dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Đ chết tại hiện trường.

Dấu vết vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định tử thi số 207/KLGĐTT-PYBD ngày 23/06/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định (nay là Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai) kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Ngọc Đ: Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do chấn thương gây gãy đa đốt sống cổ, vỡ sọ, dập não + đa thương tích.

Tại Kết luận giám định ngày 15/8/2025 của Sở xây dựng tỉnh Gia Lai kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 77A-402.21 tại thời điểm giám định động cơ không hoạt động (không nổ) vì bơm dầu động cơ diesel hoạt động không ổn định, có dấu hiệu hư hỏng.

Tại Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Gia Lai kết luận vận tốc xe mô tô do nạn nhân điều khiển trước thời điểm xảy ra tai nạn từ khoảng 87km/h đến 104km/h.

Tang vật vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) xe ô tô BKS: 77A-402.21 (kèm theo giấy chứng nhận ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô trên), đã trả lại cho chủ sở hữu;

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 77H1-247.76 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô), đã trả lại cho chủ sở hữu;

+ 01 (một) thẻ nhớ nhãn hiệu PenDrive, dung lượng 1GB, màu đen (bên trong chứa các đoạn video ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên);

+ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số: 529233992694 mang tên Nguyễn Đức H, sinh ngày: 11/10/1999, trú xã V, huyện V, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai).

Về dân sự: Nguyễn Đức H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc Đ số tiền 50.000.000 đồng và được đại diện gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc Đ bãi nại về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đức H.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV4 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo khai làm nghề lái xe với mức thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Về bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đức H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H là Ông Hồ Văn H1 – Văn phòng L1 trình bày: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 về tội danh, hình phạt và mức khấu trừ thu nhập áp dụng với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết về người bị hại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia, tốc độ cao vượt mức quy định là từ khoảng 87km/h đến 104km/h (quy định là 60km/h) nên không thể xử lý được, gây ra tai nạn. Do vậy, đề nghị xử phạt bị cáo mức 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/06/2025. Nguyễn Đức H (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 77A – 402.21 bị sự cố kỹ thuật buộc

phải đỗ xe vào sát lề đường bên phải tại đoạn Quốc lộ A thuộc thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai và đỗ xe chiếm hết làn đường dành cho xe mô tô lưu thông. Trong quá trình đỗ xe H không bật đèn khẩn cấp (mặc dù hệ thống đèn vẫn hoạt động bình thường) mà chỉ lấy 01 thùng nhựa đựng rác màu đỏ là vật không bảo đảm tiêu chuẩn để sử dụng như vật/biển cảnh báo theo quy định hiện hành là nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Nguyễn Ngọc Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77H1-247.76 chạy từ phía sau đến không phát hiện, nên đã va chạm vào thùng nhựa rồi tiếp tục va chạm phần phía sau bên trái xe ô tô biển số 77A-402.21, hậu quả làm anh Đ chết tại chỗ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H đã vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, người bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe mô tô khi đã sử dụng rượu bia, với tốc độ cao, không làm chủ được việc điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Đức H khai làm nghề tài xế có thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường xong, các bên đương sự không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố

tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) giấy phép lái xe số 520233002694, hạng C, mang tên Nguyễn Đức H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 31/3/2023 (theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu - Bút lục số 120).

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Người bào chữa đề nghị mức hình phạt bị cáo Nguyễn Đức H là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 5.000.000 đồng = 500.000 đồng/tháng để sung vào ngân sách Nhà nước cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) giấy phép lái xe số 520233002694, hạng C, mang tên Nguyễn Đức H do Sở Giao thông

vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 31/3/2023 (theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu - Bút lục số 120).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo